

SÊ-A-GIA-SÚP VÀ EM-MA-NU-ÊN Ê-sai 7:1-25

“1 Về đời A-cha, con trai Giô-tham, cháu Ô-xia, vua nước Giu-đa, xảy có Rê-xin, vua xứ Sy-ri, và Phê-ca, con trai Rê-ma-lia, vua Y-sơ-ra-ên, lên đánh thành Giê-ru-sa-lem; nhưng không thắng được. 2 Có người báo tin đó cho nhà Đa-vít, mà rằng: Sy-ri kết minh cùng Êp-ra-im. Bấy giờ A-cha và dân sự người trong lòng kinh động, như cây trên rừng bị gió lay. 3 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Ê-sai rằng: Người cùng con trai người là Sê-a-Gia-súp hãy đi đón A-cha tại nơi cuối cổng ao trên, trên đường cái ruộng thợ nện, 4 mà nói cùng người rằng: Hãy cẩn thận, ở yên lặng; đừng sợ chi, lòng người chớ bủn rủn vì có hai đuôi đuốc có khói, tức là vì cơn giận dữ của Rê-xin và Sy-ri, và của con trai Rê-ma-lia. 5 Vì Sy-ri với Êp-ra-im và con trai của Rê-ma-lia đồng mưu hại người, nói rằng: 6 Chúng ta hãy lên nghịch cùng Giu-đa, khuấy rối nó, phá thành và lập một vua giữa nó, tức là con trai của Ta-bê-ên. 7 Chúa là Đức Giê-hô-va phán như vậy: Sự hăm dọa ấy không thành, điều đó không xảy ra! 8 Vì đầu của Sy-ri là Đa-mách, đầu của Đa-mách là Rê-xin. Còn trong sáu mươi lăm năm, Êp-ra-im sẽ bị hủy diệt, không được kể là dân nữa. 9 Đầu của Êp-ra-im là Sa-ma-ri, đầu Sa-ma-ri là con trai của Rê-ma-lia. Nếu các người không tin, chắc sẽ không đứng vững được. 10 Đức Giê-hô-va lại phán cùng A-cha rằng: 11 Hãy xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời người một điềm, hoặc dưới vực sâu, hoặc trên trời cao. 12 A-cha thưa rằng: Tôi sẽ chẳng xin tôi cũng chẳng thử Đức Giê-hô-va. 13 Ê-sai bèn nói rằng: Hỡi nhà Đa-vít, hãy nghe! Các người cho làm phiền người ta là nhỏ mọn, mà muốn làm phiền Đức Chúa Trời ta nữa sao? 14 Vậy nên, chính Chúa sẽ ban một điềm cho các người: nay một gái đồng trinh sẽ chịu thai, sanh ra một trai, và đặt tên là Em-ma-nu-ên. 15 Con trẻ ấy sẽ ăn mỡ sữa và mật, cho đến chừng nào biết bỏ điều dữ và chọn điều lành. 16 Vả, trước khi con trẻ biết bỏ điều dữ chọn điều lành, thì nước của hai vua mà người đang ghét sẽ bị bỏ hoang. 17 Đức Giê-hô-va sẽ giáng trên người, dân người, và nhà cha người, bởi vua A-si-ri, những ngày mà từ ngày Êp-ra-im lìa bỏ Giu-đa chưa từng có giống như vậy. 18 Xảy ra trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ suýt mà gọi những ruồi ở cuối các sông Ê-díp-tô, và những ong ở xứ A-si-ri. 19 Hai giống đó sẽ đến đậu trong các nơi trứng hoang loạn, trong các lỗ nẻ vàng đá, trên rào gai cùng các đồng cỏ. 20 Trong ngày đó Đức Giê-hô-va sẽ dùng dao cạo thuê tại bên kia sông, nghĩa là vua A-si-ri, mà cạo đầu cùng lông chân, và bỏ cả râu nữa. 21 Trong ngày đó mỗi người có thể nuôi một con bò cái tơ và hai con chiên, 22 bởi nó có sữa dư dật thì người sẽ ăn mỡ sữa; vì phàm ai sẽ còn sót lại giữa xứ, thì nuôi mình bằng mỡ sữa và mật. 23 Xảy ra trong ngày đó, phàm chỗ đất trồng được một ngàn gốc nho, đáng giá một ngàn siếc-lơ bạc, sẽ mọc đầy những gai góc và chà chuôm. 24 Người ta sẽ đem cung tên đến đó, vì cả xứ chỉ là gai góc và chà chuôm. vậy. 25 Cũng không ai đến trên các gò là nơi mình đã cày cuốc nữa, vì sợ gai góc và chà chuôm, nhưng sẽ cho bò ăn cỏ tại đó, và chiên giầy đạp.”

Gợi ý bài học: Sau khi vua Ô-xia qua đời, Giu-đa bước vào một thời kỳ mới đầy bất ổn. Tình hình chính trị trong khu vực thay đổi nhanh chóng. Ở phía bắc, đế quốc A-si-ri dưới thời Tiếc-la-Phi-lê-se III đang lớn mạnh và bắt đầu gây sức ép lên các nước lân cận. Để đối phó với mối đe dọa ấy, A-ram và vương quốc phía bắc Y-sơ-ra-ên liên minh với nhau. Họ yêu cầu Giu-đa cùng tham gia, nhưng vua A-cha từ chối. Vì vậy, hai nước ấy quyết định tấn công Giu-đa, lật đổ vua A-cha và lập một vị vua khác thuận theo ý họ. Trước tình thế ấy, Kinh Thánh nói: “Bấy giờ A-cha và dân sự người trong lòng kinh động, như cây trên rừng bị gió lay.” Đây không phải là một nỗi lo nhỏ. Cả vua lẫn dân đều hoảng sợ. Họ thấy mình đang bị bao vây và tương lai đất nước có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Chính trong hoàn cảnh ấy, Đức Chúa Trời sai Ê-sai đến gặp vua A-cha. Điều đáng chú ý là Đức Chúa Trời bảo Ê-sai dẫn theo con trai mình là Sê-a-Gia-súp. Tên của cậu bé có nghĩa là: **“Một phần còn sót lại sẽ trở về.”**

Trong phân đoạn này, cậu bé hầu như không nói hay làm gì. Nhưng sự hiện diện của cậu đã là một sứ điệp. Tên của Sê-a-Gia-súp vừa là lời hy vọng, vừa là lời cảnh báo. Đó là lời hy vọng vì dù sự phán xét có xảy đến, Đức Chúa Trời vẫn không từ bỏ dân Ngài. Ngài sẽ giữ lại một phần còn sót lại. Nhưng đó cũng là lời cảnh báo, vì nếu dân không đứng vững trong đức tin, chỉ một phần còn sót lại mới có thể trở về. Qua tên của cậu bé, Đức Chúa Trời đang phán rằng sự phán xét là có thật, nhưng sự thành tín của Ngài cũng có thật. Ngài vẫn giữ lại hy vọng cho dân Ngài.

Đức Chúa Trời phán với A-cha: **“Hãy cẩn thận, ở yên lặng; đừng sợ chi”** Ngài gọi vua A-ram và vua Y-sơ-ra-ên là: “Hai đuôi đuốc có khói” Trong mắt A-cha, họ là những thế lực đáng sợ có thể hủy diệt Giu-đa. Nhưng trong mắt Đức Chúa Trời, họ chỉ giống như hai khúc củi đã gần tắt lửa, chỉ còn bốc khói. Sức mạnh của họ có vẻ lớn, nhưng sẽ không kéo dài. Điều làm A-cha run sợ không thể vượt qua quyền tể trị của Đức Chúa Trời. Đây là bài học quan trọng cho chúng ta. Có những điều trong đời sống dường như rất lớn như một khủng hoảng tài chính. Một biến cố gia đình. Một căn bệnh. Một sự chống đối. Một kế hoạch bị đổ vỡ. Một tương lai không thể đoán trước. Trong mắt chúng ta, những điều ấy có thể giống như một ngọn lửa đang thiêu đốt mọi hy vọng. Nhưng trước mặt Đức Chúa Trời, những điều đó không bao giờ lớn hơn quyền năng của Ngài. Điều chúng ta cần không phải là giả vờ rằng nguy hiểm không tồn tại. Điều chúng ta cần là nhìn nguy hiểm bằng ánh sáng của Lời Chúa.

Trọng tâm của phần đầu nằm ở câu 9: **“Nếu các người không tin, chắc sẽ không đứng vững được.”** Đây là lời Chúa dành cho A-cha, nhưng cũng là nguyên tắc thuộc linh cho mọi thời đại. Trong thời điểm ấy, Giu-đa không cần trước hết một đội quân mạnh hơn hay một chiến lược ngoại giao khôn ngoan hơn. Điều họ cần nhất là lòng tin vững chắc nơi Đức Chúa Trời. Đức tin không có nghĩa là bỏ qua thực tế. Đức tin không phủ nhận sự nguy hiểm. Đức tin là nhìn thấy thực tế, nhưng không để thực tế trở thành tiếng nói cao nhất. Đức tin là tin rằng Đức Chúa Trời lớn hơn điều đang làm chúng ta sợ hãi. Không có đức tin, con người dễ tìm chỗ dựa khác để cảm thấy an toàn. Nhưng mọi chỗ dựa ngoài Chúa cuối cùng đều có thể sụp đổ. Chỉ khi đứng trên lời hứa của Đức Chúa Trời, con người mới có thể đứng vững trong hoàn cảnh.

Từ câu 10, câu chuyện chuyển sang một hướng bất ngờ. Đức Chúa Trời trực tiếp phán với A-cha: “Hãy xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngời một điếm, hoặc dưới vực sâu, hoặc trên trời cao.” Đây là một đặc ân lớn. Chính Đức Chúa Trời chủ động cho phép A-cha xin một dấu để củng cố đức tin. Nhưng A-cha trả lời: “Tôi sẽ chẳng xin tôi cũng chẳng thử Đức Giê-hô-va.” Thoạt nghe, câu trả lời này dường như rất kính sợ. Ông có vẻ như không muốn thử Đức Chúa Trời. Nhưng thực chất, đây không phải là sự khiêm nhường. A-cha đã có quyết định của riêng mình. Ông không muốn nương cậy Đức Chúa Trời. Ông đã chọn tìm sự giúp đỡ từ A-si-ri. Vì thế, ông không cần dấu lạ từ Chúa. Ông không muốn nghe thêm lời của Ngài. Điều này cho thấy con người có thể dùng ngôn ngữ thuộc linh để che giấu sự bất tín. Có khi chúng ta nói: “Tôi không dám làm phiền Chúa.” Nhưng thật ra chúng ta đã tự quyết định. Có khi chúng ta nói: “Chắc Chúa cũng hiểu.” Nhưng thật ra chúng ta không muốn vâng lời. A-cha không từ chối dấu lạ vì ông quá tin kính. Ông từ chối vì lòng ông đã đặt nơi một chỗ dựa khác. Dù A-cha từ chối, Đức Chúa Trời không rút lại lời phán. Ngài tuyên bố: “Vậy nên, chính Chúa sẽ ban một điếm cho các ngươi” Rồi lời hứa nổi tiếng xuất hiện: **“Này một gái đồng trinh sẽ chịu thai, sanh ra một trai, và đặt tên là Em-ma-nu-ên.”** Tên Em-ma-nu-ên có nghĩa là: **“Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.”** Trọng tâm của dấu lạ không nằm trước hết ở việc xác định người nữ ấy là ai hay đứa trẻ ấy trong bối cảnh trước mắt là con của ai. Điếm nhấn nằm ở ý nghĩa của cái tên. Trong lúc A-cha muốn liên minh với A-si-ri để tìm sự bảo đảm, Đức Chúa Trời phán rằng hy vọng thật của Giu-đa không nằm ở A-si-ri. Hy vọng của họ nằm trong lời hứa: **Đức Chúa Trời vẫn ở cùng dân Ngài.** Về sau, Tân Ước nhìn thấy lời hứa này được ứng nghiệm cách trọn vẹn nhất trong Đức Chúa Jêsus Christ. Ngài là Em-ma-nu-ên, Đức Chúa Trời đến ở giữa con người. Nhưng ngay trong bối cảnh ban đầu của Ê-sai, lời hứa này đã là một sứ điệp đầy an ủi. Dù dân sự bất tín, Đức Chúa Trời vẫn chưa lìa bỏ họ. Dù tình hình chính trị hỗn loạn, Ngài vẫn đang hành động. Dù vua A-cha không tin, lời hứa của Đức Chúa Trời vẫn được ứng nghiệm.

Dấu lạ Em-ma-nu-ên không chỉ là lời an ủi. Trong thời gian đứa trẻ lớn lên, những điều Đức Chúa Trời phán sẽ được ứng nghiệm. A-ram và Y-sơ-ra-ên, hai thế lực đang khiến A-cha khiếp sợ, sẽ bị loại bỏ.

Nhưng câu 17 lại đưa ra một lời cảnh báo nặng nề hơn. Đức Chúa Trời sẽ khiến vua A-si-ri đến trên Giu-đa. A-cha đã chọn A-si-ri để thoát khỏi mối nguy trước mắt. Nhưng chính quốc gia mà ông nương cậy sẽ trở thành công cụ gây đau khổ cho Giu-đa. Đây là nghịch lý đau đớn của sự bất tín. Điều con người chọn để thay thế Đức Chúa Trời có thể trở thành điều trói buộc và hủy hoại mình. A-cha tưởng rằng A-si-ri là giải pháp. Nhưng A-si-ri sẽ trở thành một mối nguy lớn hơn. Một lựa chọn có vẻ hợp lý về mặt chính trị nhưng thiếu đức tin đã dẫn đến hậu quả lâu dài. Điều này không có nghĩa mọi sự tính toán hay chuẩn bị thực tế đều sai. Vấn đề không nằm ở việc A-cha tìm một chiến lược. Vấn đề là ông đã loại Đức Chúa Trời khỏi chiến lược ấy. Ông tin vào sức mạnh của một đế quốc hơn là lời hứa của Chúa. Từ câu 18, bức tranh phán xét trở nên rõ ràng hơn. Đức Chúa Trời gọi ruồi từ Ai Cập và ong từ A-

si-ri. Các cường quốc tưởng như đang tự hành động theo quyền lực của mình, nhưng Ê-sai cho thấy họ vẫn nằm dưới quyền tể trị của Đức Chúa Trời. Ngài có thể dùng họ như công cụ thi hành sự phán xét. Hình ảnh dao cạo trong tay A-si-ri cũng mang ý nghĩa tương tự. Đế quốc mà A-cha trồng cây sẽ trở thành lưỡi dao làm nhục và cướp đi sức mạnh của Giu-đa. Điều mà con người đặt vào vị trí của Đức Chúa Trời rất dễ trở thành thần tượng. Và thần tượng không cứu được con người. Nó thường đòi hỏi ngày càng nhiều hơn, rồi cuối cùng quay lại kiểm soát người đã nung cấy nó. Có người nung cấy tiền bạc. Nhưng tiền bạc khiến họ bị nô lệ cho lòng tham và sự bất an. Có người nung cấy một mối quan hệ. Nhưng mối quan hệ ấy dần chi phối toàn bộ cảm xúc và quyết định của họ. Có người nung cấy quyền lực hoặc địa vị. Nhưng chính điều ấy khiến họ đánh mất sự bình an, gia đình và lương tâm. Điều chúng ta dựa vào thay cho Chúa cuối cùng có thể trở thành điều thống trị chúng ta.

Những câu cuối mô tả Giu-đa sau chiến tranh. Một người chỉ còn giữ được một con bò cái và hai con chiên. Những vườn nho từng quý giá trở thành nơi đầy gai góc. Đất đai bị bỏ hoang. Những nơi từng được chăm sóc và sinh lợi giờ trở thành vùng đất hoang vu, chỉ có thể đi vào với cung tên vì thú dữ và bụi gai. Đây không chỉ là sự suy sụp về kinh tế. Đó là hình ảnh trật tự đời sống mà Đức Chúa Trời đã ban bị phá hủy. Tội lỗi không chỉ ảnh hưởng đến mối quan hệ riêng tư giữa con người và Đức Chúa Trời. Nó còn ảnh hưởng đến: Gia đình. Công việc. Cộng đồng. Các mối quan hệ. Sự công bằng. Sự bình an. Khả năng sinh trưởng và phát triển của cả xã hội. Khi con người liên tục gạt Đức Chúa Trời ra ngoài, đời sống dần mất đi trật tự mà Ngài đã thiết lập. Điều từng tốt đẹp trở nên hoang tàn. Điều từng sinh trái trở nên đầy gai góc.

Bài học cho đời sống hôm nay: A-cha không phải là một người không biết nhìn thực tế. Có lẽ ông đã phân tích tình hình rất cẩn thận. Ông nhìn thấy sức mạnh của A-ram, Y-sơ-ra-ên và A-si-ri. Ông hiểu sự yếu đuối của Giu-đa. Ông tìm kiếm một giải pháp mà theo mắt con người có vẻ hợp lý. Vấn đề không phải là ông không suy nghĩ. Vấn đề là trong mọi tính toán của ông không có chỗ cho Đức Chúa Trời. Đức tin không có nghĩa là bỏ qua thực tế. Đức tin là nhìn thực tế nhưng nhìn Đức Chúa Trời lớn hơn thực tế. Chúng ta vẫn cần cân nhắc, chuẩn bị và hành động cách khôn ngoan. Khi gặp khủng hoảng, phản ứng đầu tiên của chúng ta thường là tìm một giải pháp nhìn thấy được. Chúng ta tìm tiền bạc, con người, mối quan hệ, kinh nghiệm, quyền lực hoặc một kế hoạch nhanh chóng. Những điều đó có thể cần thiết, nhưng không bao giờ được thay thế vị trí của Đức Chúa Trời.

Ngài không nhất thiết phủ nhận mọi kế hoạch của chúng ta. Nhưng Ngài luôn xem xét điều chúng ta đang nung cấy sâu xa nhất. Em-ma-nu-ên là lời tuyên bố rằng: **“Ngay trong thời kỳ khủng hoảng, Đức Chúa Trời vẫn ở cùng dân Ngài.”** Vì Ngài ở cùng chúng ta, chúng ta không cần đề nỗi sợ quyết định thay mình. Vì Ngài ở cùng chúng ta, chúng ta có thể đứng vững ngay cả khi hoàn cảnh chưa thay đổi. Vì Ngài ở cùng chúng ta, chúng ta có thể vâng lời dù chưa nhìn thấy toàn bộ con đường phía trước.

Câu hỏi suy ngẫm:

1. Khi đối diện với khủng hoảng, điều đầu tiên tôi tìm kiếm là Đức Chúa Trời hay một giải pháp nhìn thấy được? Điều gì đang trở thành “A-si-ri” trong đời sống tôi — một chỗ dựa mà tôi tin cậy hơn Đức Chúa Trời?
2. Trong những kế hoạch hiện tại, tôi có thật sự dành chỗ cho ý muốn của Đức Chúa Trời không? Tôi có đang dùng những lời nghe có vẻ thuộc linh để che giấu sự không muốn vâng lời của mình không?
3. Tôi có thật sự tin lời hứa Em-ma-nu-ên rằng Đức Chúa Trời đang ở cùng tôi không?